

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3824 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 10 năm 2018

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ, khôi phục sản xuất; sửa chữa, khắc phục các công trình nhằm ổn định đời sống nhân dân vùng bị thiệt hại do mưa lũ gây ra trên địa bàn tỉnh**

### **CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 64/2008/NĐ-CP ngày 14/5/2008 về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo; Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh của Chính phủ.

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Thông báo số 226-TB/VPTU ngày 18/9/2018 của Văn phòng Tỉnh ủy về Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục hậu quả nhằm nhanh chóng khôi phục sản xuất, ổn định đời sống nhân dân vùng lũ ống, lũ quét, ngập lụt trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 4005/STC-TCDN ngày 02/10/2018 về việc ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ, khôi phục sản xuất; sửa chữa, khắc phục các công trình nhằm ổn định đời sống nhân dân vùng bị thiệt hại do mưa lũ gây ra trên địa bàn tỉnh,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ, khôi phục sản xuất; sửa chữa, khắc phục các công trình nhằm ổn định đời sống nhân dân vùng bị thiệt hại do mưa lũ gây ra trên địa bàn tỉnh, với các nội dung cụ thể như sau:

## **I. Hỗ trợ người chết, người mất tích, người bị thương:**

### **1. Hỗ trợ người chết, người mất tích:**

- Cấp tỉnh:

+ Mức hỗ trợ: 10 triệu đồng đối với gia đình có người chết, người mất tích.

+ Nguồn kinh phí: Do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh hỗ trợ từ nguồn kinh phí đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân ủng hộ đồng bào lũ, lụt.

+ Đơn vị chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

- Cấp huyện:

+ Mức hỗ trợ: 5,4 triệu đồng đối với gia đình có người chết, người mất tích (theo quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ).

+ Đơn vị chủ trì, tổ chức thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Căn cứ nguồn kinh phí đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân ủng hộ đồng bào lũ, lụt, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh kêu gọi các tổ chức, cá nhân hoặc trích nguồn đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân ủng hộ để hỗ trợ thêm đối với gia đình có người chết, người mất tích.

### **2. Hỗ trợ người bị thương:**

- Mức hỗ trợ: Từ 3 triệu đồng đến 5 triệu đồng cho người bị thương (giao các huyện quyết định mức cụ thể tùy theo mức độ bị thương).

- Nguồn kinh phí:

+ Ngân sách huyện hỗ trợ 2,7 triệu đồng đối với gia đình có người bị thương (theo quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ).

+ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh hỗ trợ phần còn lại từ nguồn kinh phí đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân ủng hộ đồng bào lũ, lụt.

- Đơn vị chủ trì/phối hợp tổ chức triển khai thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

## **II. Hỗ trợ về nhà ở:**

### **1. Đối tượng và mức hỗ trợ:**

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị đổ, sập, trôi: Hỗ trợ 75 triệu đồng/nhà.

- Hộ có nhà ở phải di dời khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền: Hỗ trợ 40 triệu đồng/nhà.

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị hư hỏng nặng: Hỗ trợ chi phí sửa chữa nhà với mức 15 triệu đồng/nhà.

### **2. Nguồn kinh phí:**

- Nguồn ngân sách tỉnh (kinh phí đảm bảo xã hội theo Nghị định số

136/2013/NĐ-CP); nguồn hỗ trợ của ngân sách Trung ương và nguồn kinh phí ủng hộ của các tổ chức, cá nhân qua Ủy ban Mặt trận tổ quốc (theo Nghị định số 64/2008/NĐ-CP ngày 14/5/2008 của Chính phủ) hỗ trợ đối với nhà bị đổ, sập, trôi và nhà phải di dời khẩn cấp.

- Nguồn ngân sách huyện (kinh phí đảm bảo xã hội theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP) và nguồn kinh phí đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân ủng hộ đồng bào lũ, lụt thực hiện hỗ trợ các nhà bị hư hỏng nặng.

### **III. Hỗ trợ về gạo:**

**1. Đối tượng và mức hỗ trợ:** Hỗ trợ 15 kg gạo/người/tháng trong thời gian không quá 3 tháng đối với tất cả thành viên hộ gia đình thiếu đói trong và sau đợt lũ, lụt.

**2. Nguồn lực:** Từ nguồn Trung ương hỗ trợ.

### **IV. Hỗ trợ khắc phục thiệt hại về sản xuất nông nghiệp:**

**1. Đối tượng và mức hỗ trợ:** Thực hiện theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, cụ thể như sau:

- *Hỗ trợ đối với cây trồng:*

+ Diện tích lúa thuần bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha.

+ Diện tích lúa lai bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 1.500.000 đồng/ha.

+ Diện tích ngô và rau màu các loại thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha.

+ Diện tích cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha.

- *Hỗ trợ đối với sản xuất lâm nghiệp:*

+ Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp, vườn giống, rừng giống bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha.

+ Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 40.000.000 đồng/ha; bị thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha.

- *Hỗ trợ đối với nuôi thủy, hải sản:*

+ Diện tích nuôi tôm quảng canh (nuôi tôm lúa, tôm sinh thái, tôm rừng, tôm kết hợp) bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 5.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha.

+ Diện tích nuôi cá truyền thống, các loài cá bản địa bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 8.600.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 5.000.000 đồng/ha.

+ Diện tích nuôi tôm sú bán thâm canh, thâm canh bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 7.100.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 5.000.000 đồng/ha.

+ Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng bán thâm canh, thâm canh bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 25.500.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha.

+ Diện tích nuôi nhuyễn thể bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 40.500.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha.

+ Lồng, bè nuôi nước ngọt bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 8.600.000 đồng/100m<sup>3</sup> lồng; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 5.000.000 đồng/100 m<sup>3</sup> lồng.

+ Diện tích nuôi cá rô phi đơn tính thâm canh bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 25.500.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha.

+ Lồng, bè nuôi trồng ngoài biển (xa bờ, ven đảo) bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 18.000.000 đồng/100 m<sup>3</sup> lồng; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 12.500.000 đồng/100 m<sup>3</sup> lồng.

+ Diện tích nuôi trồng các loại thủy, hải sản khác bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 5.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha.

- *Hỗ trợ đối với nuôi gia súc, gia cầm:*

+ Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng) đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 15.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 28.000 đồng/con.

+ Lợn đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 350.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 730.000 đồng/con; lợn nái và lợn đực đang khai thác, hỗ trợ 2.000.000 đồng/con.

+ Bê cái hướng sữa đến 6 tháng tuổi, hỗ trợ 2.000.000 đồng/con; bò sữa trên 6 tháng tuổi, hỗ trợ 6.600.000 đồng/con.

+ Trâu, bò thịt, ngựa đến 6 tháng tuổi, hỗ trợ 1.300.000 đồng/con; trên 6 tháng tuổi, hỗ trợ 4.100.000 đồng/con.

+ Hươu, nai, cừu, dê, hỗ trợ 1.800.000 đồng/con.

## **2. Nguồn kinh phí thực hiện:**

- Từ nguồn Trung ương hỗ trợ 70% nhu cầu kinh phí theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

- Ngân sách địa phương hỗ trợ 30% nhu cầu kinh phí, trong đó:

+ Ngân sách tỉnh hỗ trợ 20% nhu cầu kinh phí.

+ Ngân sách huyện hỗ trợ 10% nhu cầu kinh phí. Trường hợp phần kinh phí ngân sách huyện bảo đảm vượt quá 50% nguồn dự phòng ngân sách huyện thì ngân tỉnh hỗ trợ bổ sung phần kinh phí vượt.

## V. Khắc phục hạ tầng:

Về nguyên tắc:

- Công trình do Trung ương quản lý (Quốc lộ, đê Trung ương): Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương hỗ trợ khắc phục.

- Công trình do tỉnh quản lý: Tỉnh chịu trách nhiệm khắc phục, sử dụng nguồn ngân sách tỉnh và nguồn Trung ương hỗ trợ.

- Công trình do huyện quản lý:

+ Huyện chủ động khắc phục từ nguồn ngân sách huyện và các nguồn đóng góp.

+ Ngân sách tỉnh sẽ hỗ trợ đối với những nhiệm vụ cấp bách vượt khả năng ngân sách huyện và các trường học hư hỏng hoàn toàn.

### Điều 2. Tổ chức thực hiện:

#### 1. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tổng hợp tình hình thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ khắc phục thiệt hại theo quy định tại Điều 1, Quyết định này gửi các cơ quan chủ quản cấp tỉnh.

- Triển khai thực hiện việc hỗ trợ khắc phục thiệt hại đảm bảo công khai, minh bạch, đúng chính sách và mức quy định; đồng thời chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật Nhà nước về các quyết định của mình theo quy định.

- Quyết toán kinh phí gửi Sở Tài chính và các cơ quan chủ quản cấp tỉnh; đồng thời, chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ quyết toán theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Chủ động sử dụng nguồn ngân sách huyện và các nguồn huy động đóng góp để hỗ trợ khắc phục thiệt hại các công trình do huyện quản lý.

#### 2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan, tổng hợp tình hình thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ khắc phục thiệt hại theo quy định tại Mục I, II Điều 1, Quyết định này gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh; đồng thời tổng hợp tình hình thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ khắc phục thiệt hại theo quy định tại Mục III Điều 1, Quyết định này đề nghị các Bộ, ngành Trung ương hỗ trợ.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan, tổng hợp tình hình thiệt hại và nhu cầu kinh phí hỗ trợ khắc phục thiệt hại theo quy định tại Mục IV Điều 1, Quyết định này gửi Sở Tài chính thẩm định.

- Sở Giao thông Vận tải, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan, tổng hợp các công trình do Trung ương quản lý (Quốc lộ, đê Trung

ương) đề nghị các Bộ, ngành Trung ương hỗ trợ khắc phục; đồng thời tổng hợp các công trình do tỉnh quản lý và các công trình do huyện quản lý nhưng vượt khả năng ngân sách huyện và các trường học hư hỏng hoàn toàn gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Sở Tài chính: Thẩm định nhu cầu hỗ trợ theo quy định tại Điều 1, Quyết định này, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và báo cáo Bộ Tài chính hỗ trợ; đồng thời chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định, tổng hợp quyết toán theo quy định.

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành cấp tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra và đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện việc hỗ trợ khắc phục thiệt hại đảm bảo công khai, minh bạch, đúng chính sách và mức quy định; đồng thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và các cơ quan Trung ương kết quả thực hiện cơ chế, chính sách theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
  - Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
  - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
  - Lưu: VT, NN.
- } (để b/c);

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Quyền**